

TRƯỜNG TH ĐÀO SƠN TÂY

Bài ôn tập lớp 2 – Tuần 1

BÀI ÔN THỨ HAI (20/9/2021)

1. Tập đọc:

Các em rèn đọc bài tập đọc và trả lời câu hỏi bài 1: “Bé Mai đã lớn”
(trang 10,11 SGK Tiếng Việt 2 tập 1)

- Rèn từ khó: buộc tóc, quét nhà, nhặt rau, túi xách(mỗi từ 2 dòng vào vở)

2. Toán:

a. So sánh hai số:

54 và 45

87 và 86

80 và 69

.....
.....

b. Sắp xếp các số 8, 18, 38, 50 theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....
.....

BÀI ÔN THỨ BA (21/9/2021)

A. Chính tả:

PH đọc cho HS nghe viết đoạn chính tả:

- Bé Mai đã lớn (từ Bé Mai rất thích làm người lớn ... đến nhìn bé và cười.)

B. Tập viết:

- Rèn chữ hoa A(HS viết 3dòng)
- Viết câu ứng dụng: “ Anh em hòa thuận.” (2 dòng)

BÀI ÔN THỨ TƯ (22/9/2021)

Bài 1: Quan sát bảng sau để làm bài:

a) Viết số thích hợp vào các ô còn thiếu trong bảng trên.

I	2	3	4	5	6	7		9	10
II		13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34		36		38	39	40
41	42	43		45	46	47	48	49	50
	52	53	54	55		57	58	59	60
61		63	64	65	66	67	68		70
71	72	73	74	75	76	77		79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	
91	92		94	95	96	97	98	99	100

b) Trả lời các câu hỏi sau:

- + Trong bảng trên có ... số tròn chục.
- + Trong bảng trên, số bé nhất có một chữ số là số
- + Trong bảng trên, số lớn nhất có hai chữ số là số ...

Bài 2: Viết vào chỗ chấm:

Viết số	Đọc số
25	Hai mươi lăm
83	
...	Sáu mươi mốt

Bài 3: >, <, =?

23 46

11 34

25 25

73 4

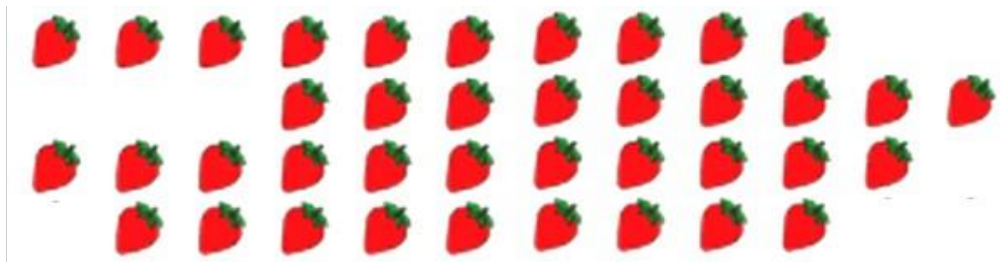
Bài 4: Viết các số 25, 70, 95, 12 theo mẫu:

Mẫu: $85 = 80 + 5$

.....
.....

.....
.....

Bài 5: Viết số vào chỗ chấm:



a) **Ước lượng.**

- + Các quả dâu xếp thành ... hàng ngang.
- + Số quả dâu ở các hàng **gần bằng nhau**.
- + Hàng đầu có ... quả dâu.
- + Mỗi hàng có khoảng ... quả dâu.
- + Đếm số quả dâu theo các hàng **ước lượng** có khoảng ... quả dâu.

b) **Đếm.**

Có tất cả ... quả dâu.

BÀI ÔN THỨ NĂM (23/9/2021)

1. Tìm 3 **TỪ** chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động:

.....

2. Đặt một câu với từ vừa tìm được ở bài tập 1:

.....

3. Tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý:

- Tên em là gì?

- Em có sở thích gì?

- Ước mơ của em là gì?

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI TẬP ÔN THỨ HAI (20/392021)

2.Toán:

b.Số sánh hai số:

54 và 45

$54 > 45$

$45 < 54$

87 và 86

$87 > 86$

$86 < 87$

80 và 69

$80 > 69$

$69 < 80$

c.Sắp xếp các số 50, 8, 38, 26 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là: 8, 18, 38, 50

ĐÁP ÁN BÀI TẬP ÔN THỨ TƯ (22/9/2021)

Bài 1:

a)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

b) + Trong bảng trên có 10 số tròn chục.

+ Trong bảng trên, số bé nhất có một chữ số là số 0.

+ Trong bảng trên, số lớn nhất có hai chữ số là số 99.

Bài 2:

Viết số	Đọc số
---------	--------

25	Hai mươi lăm
83	Tám mươi ba
61	Sáu mươi mốt

Bài 3:

$23 < 46$

$11 < 34$

$25 = 25$

$73 > 4$

Bài 4:

$25 = 20 + 5$

$70 = 70 + 0$

$95 = 90 + 5$

$12 = 10 + 2$

Bài 5:

a) **Ước lượng.**

+ Các quả dâu xếp thành **4** hàng ngang.

+ Số quả dâu ở các hàng **gần bằng nhau**.

+ Hàng đầu có **10** quả dâu.

+ Mỗi hàng có khoảng **10** quả dâu.

+ Đếm số quả dâu theo các hàng **ước lượng** có khoảng **40** quả dâu.

b) **Đếm.**

Có tất cả **39** quả dâu.

ĐÁP ÁN BÀI TẬP ÔN THỨ NĂM(23/9/2021)

4. Tìm 3 **TỪ** chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động:

Ví dụ: cô giáo, bút mực, chạy.....

5. Đặt một câu với từ vừa tìm được ở bài tập 1:

Ví dụ: Nam chạy rất nhanh.

6. Tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý:

Ví dụ: Em tên là Lan. Em rất thích đọc sách khi rảnh rỗi. Em ước mơ sau này em lớn em sẽ là cô giáo.